

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng Thứ Bảy, ngày 13/12/2025.

PHẬT HỌC THƯỜNG THỨC

Bài 279: Tri kiến lập tri thị vô minh bốn

Tri kiến chính là cái biết của bản thân mình; nếu chấp chặt vào cái biết ấy thì gọi là “tri kiến lập tri”. Tự cho rằng mình đã biết đúng rồi và cứ làm theo sự chấp trước đó thì là sai lầm. Ngày nay, chúng ta thấy có những hạng người mới học được đôi chút đã tự cho là mình hiểu biết, rồi sinh tâm chấp bên này bỏ bên kia, thích chỗ này chê bai chỗ khác. Trong khi đó, Đại Pháp mà Tổ Sư, Đại Đức nhiều đời đã tu hành, như Tịnh Độ Tông của chúng ta, vốn vô cùng rộng lớn. Nếu đem toàn bộ kinh tạng của Tịnh Độ ra đọc thì cả một đời này cũng không thể đọc hết. Vậy mà có người lại nói đây là pháp không thật, là pháp gạt người. Nếu quả thật là pháp gạt người, thì vì sao chư Tổ Sư, Đại Đức lại bỏ công tu hành và truyền thừa qua nhiều đời? Cái “không thật” ấy thực ra xuất phát từ những kẻ thiếu học, tự cho mình là biết, tự cho mình là đúng. Cho nên mới có câu: **“Tri kiến lập tri thị vô minh bốn”** – tức là cái gốc của vô minh chính là chấp vào tri kiến của mình.

Riêng bộ *Tịnh Độ Toàn Tập*, ở ngôi chùa gần đây có đến hơn 10 quyển, tôi không nhớ chính xác. Khi nhìn thấy bộ *Tịnh Độ Toàn Tập*, tôi rất ngưỡng mộ và nghĩ rằng cả đời mình cũng khó có cơ hội đọc hết, chứ đừng nói đến việc dịch. Bởi vì bản thân đã tin vào Tịnh Độ, nên suốt cuộc đời này tôi chỉ chuyên tâm niệm một câu “A Di Đà Phật”. Trong Tịnh Độ Tông, Tổ Sư đã dạy: ***Cho dù Thích Ca Mâu Ni Phật hiện ra ngay trước mặt và bảo rằng “Thôi, con đừng niệm Phật nữa, hãy tu pháp khác đi”, thì ta phải biết chắc rằng đó không phải là Thích Ca Mâu Ni Phật thật, mà là ma giả Phật, bởi chính Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng như vậy trên Đại Tạng Kinh. Đại Tạng Kinh có hơn 200 bộ kinh nhắc đến Tịnh Độ. Như chúng ta từng nghe Hòa thượng giảng, và mọi người cũng đều biết, ngay cả những người không tu Tịnh Độ cũng biết đến Kinh Hoa Nghiêm. Trong Kinh Hoa Nghiêm có nhắc đến Tịnh Độ; Kinh Lăng Nghiêm có phẩm Niệm Phật***

Viên Thông Chương. Hai bộ kinh lớn này đều do Thích Ca Mâu Ni Phật giảng, trong đó có đề cập và giải thích về Tịnh Độ.

Ngày nay, có những người tu hành chỉ vài ba ngày, vài ba năm đã vội vàng tự cho mình là người hiểu biết, rồi sinh tâm thích chỗ này, chê chỗ kia. Đó chính là “***Tri kiến lập tri thị vô minh bốn***” – gốc rễ của vô minh. Chúng ta không nói một cách cường cầu, mà hãy suy xét: trong một vườn hoa, phải có nhiều loài hoa mới tạo nên hương sắc. Trong thế gian cũng vậy, có rất nhiều nghề nghiệp khác nhau. Không thể chỉ nói rằng tôi thích làm nghề điện tử, còn nghề thông công thì không thích. Thử nghĩ xem, nếu không có những người làm công việc thông công, liệu chúng ta có thể ngồi yên được không, hay nước sẽ ngập đến tận cổ? Nói đến đây, tôi nhớ một kỷ niệm: hơn mười năm trước, trên đường đi làm về, tôi tận mắt thấy các anh công nhân lặn ngụp xuống đường cống ở Bình Trị Đông, nước đen ngòm, rất dơ bẩn. Lúc đầu tôi tưởng các anh dùng thiết bị gì đó để chui xuống, nhưng hóa ra họ phải trực tiếp lặn xuống dòng nước ấy. Đi ngang qua, tôi thấy có người bán nước mía, liền mua 4–5 túi rồi quay lại đưa cho người đứng bên trên, nhờ chuyển xuống cho các anh. Tôi chỉ muốn bày tỏ một chút lòng tri ân của mình. Vậy thì chúng ta đâu thể nói rằng nghề điện tử, viễn thông là sạch sẽ, tốt đẹp, còn nghề khác thì không tốt. Làm gì có chuyện phân biệt như thế.

Trong pháp tu, Đức Phật đã nói đến tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp môn nào tương thích với căn cơ của chính mình, nếu tu hành có thành tựu thì mới gọi là tương thích. Còn nếu lấy pháp môn ấy để khoe khoang, để nói cho người khác nghe thì đó là sai lầm. Thật ra, chúng ta hãy tự xét lại: những người tu hành có thành tựu, họ có thích khoe khoang không? Thế gian có câu: “*Thùng rỗng kêu to*.”. Thùng gạo đầy, gõ vào chỉ kêu “thịch thịch”; còn thùng rỗng thì gõ sẽ vang to. Người tu hành chân thật, có thành tựu, thường khiêm nhường, không phô trương. Cho nên khi học bài “***Tri kiến lập tri thị vô minh bốn***”, chúng ta phải ghi nhớ: đừng tự cho rằng mình biết, rồi cho rằng cái biết của người khác là sai. Bởi cái biết của người khác có sự truyền thừa chính thống từ bao đời, nếu ta khinh thường thì quả báo mới thật đáng sợ. Cái biết của mình chỉ là lượm nhặt, nghe đâu nói đó, dễ sai lạc. Trong khi cái biết của người xưa là sự truyền thừa chính mạch từ chư Tổ Sư nhiều đời, trải qua quá trình dài thực chứng.

Chúng ta thấy rõ: từ Tổ Sư Ấn Quang truyền thừa cho Lão cư sĩ Lý Bình Nam, rồi Lão cư sĩ Lý Bình Nam truyền thừa cho Hòa thượng Tịnh Không. Ngày nay, chúng ta cùng nhau học tập theo Hòa thượng Tịnh Không. Hãy nhìn lại cả đời tu hành của Ấn Tổ, tất cả đều được ghi chép rõ ràng. Rồi xem cả đời tu hành của Lão cư sĩ Lý Bình Nam, và gần nhất là Hòa thượng Tịnh Không – Ngài sống ở thế gian 96 năm, gần 70 năm hoằng truyền Phật pháp. Trong suốt 70 năm ấy, Ngài có tham cầu danh vọng lợi dưỡng, có tranh giành địa vị với ai không? Hay Ngài đến với thế gian như một lữ khách, rồi rời đi cũng như một lữ khách. Sự truyền thừa chính mạch này đã kéo dài mấy trăm năm, từ Tổ sư Ấn Quang đến Hòa thượng Tịnh Không. Thân giáo, khẩu giáo, tu hành chân thật, tất cả đều được ghi lại rõ ràng. Vậy mà có người dám chê bai, thử nghĩ xem có phải là quá càn quấy không?

Trước đây, có người từng nói: *“Hòa thượng Tịnh Không chỉ có pháp giải chứ không có pháp hành.”* Một lời nói quá táo tợn! Thế nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, chính bản thân họ pháp giải cũng không có, pháp hành cũng không có, thậm chí đến nay ngay cả hình tướng tu hành cũng không còn. Đó chính là kết quả của việc nói càn nói quấy, làm tổn hại âm đức của chính mình. Vì vậy, mọi người phải hết sức cẩn thận. Trong *Kinh Vô Lượng Thọ*, Đức Phật dạy rất rõ: *“Khéo giữ khẩu nghiệp.”* Nếu nói lỗi của người mà người ấy thật sự có lỗi thì không đáng bàn. Nhưng nếu nói lỗi của một người chân chính tu hành, trong khi họ không có lỗi, thì đó là đại tội. Vì vậy, đừng tự cho rằng mình biết, rồi chấp vào cái biết của mình. Chấp vào cái biết ấy để đi nói càn nói quấy, cuối cùng chính mình chẳng được lợi ích, mà còn làm cản trở, dao động tín tâm của người khác. Nghiệp quả này thật sự không thể gánh nổi.

Hòa Thượng dạy: ***“Chỉ cần bạn có tri kiến thì đó đã là tà kiến rồi.”*** Vì sao vậy? Bởi trong tâm thanh tịnh vốn không có tri kiến. Hòa Thượng nói: ***“Các vị hãy đọc Kinh Lăng Nghiêm, sẽ rõ”.*** Trong kinh, Tôn giả Phú Lô Na – một trong mười đại đệ tử của Phật – thỉnh giáo Thích Ca Mâu Ni Phật: ***“Vô minh từ đâu mà ra?”*** Phật trả lời: ***“Tri kiến lập tri thị vô minh bản.”*** Nghĩa là, có tri kiến thì đó chính là căn bản của vô minh. Chúng ta thường nghe Hòa Thượng Tịnh Không khuyên: ***“Hãy vứt bỏ đi cách thấy, cách biết, cách làm của chính mình.”*** Vì những thứ ấy thường bị dẫn đạo bởi ảo danh, ảo vọng, tự tư tự lợi,

danh vọng lợi dưỡng, ý niệm hưởng thụ năm dục sáu trần, tham sân si mạn. Xét kỹ thì cách thấy và cách làm của mình đều thiên về tập khí xấu ác. Nói một cách cụ thể: chẳng hạn như hôm nay, toàn hệ thống tổ chức đại hội thể dục thể thao cho học sinh. Ở Hà Nội có 6 trường cùng tổ chức, ở Đà Nẵng có 4 trường. Mình có thật lòng vì sự tốt đẹp chung của đại hội không, hay trong đó lại nhen nhóm ý muốn rằng trường mình phải hơn, phải nổi bật hơn trường khác? Có len lỏi tâm niệm ấy không? Chắc chắn là có. Chính vì vậy, Hòa Thượng mới dạy: ***Bạn hãy dẹp bỏ đi cách thấy, cách nghĩ, cách làm của mình. Bởi chắc chắn chúng bị dẫn đạo bởi những tập khí xấu ác: ảo danh, ảo vọng, tự tư tự lợi. Muốn mình hơn người khác chính là tham; muốn mình phải nổi bật chính là ảo danh, ảo vọng.***

Cho nên, Tôn giả Phú Lâu Na hỏi Thích Ca Mâu Ni Phật: ***“Vô minh từ đâu mà ra?”*** Phật đáp: ***“Tri kiến lập tri.”*** Nghĩa là, cái thấy, cái biết của riêng mình chính là gốc của vô minh. Vì mình cho rằng cái thấy của mình đúng, cách làm của mình đúng nên mới chấp trước, ra sức bảo vệ nó. Nếu có ai không đồng thuận thì mình tìm mọi cách để gạt bỏ họ. Từ đó, phiền não nhỏ dần thành phiền não lớn, tạo ra vô số nghiệp chướng. Do vậy, câu ***“Tri kiến lập tri”*** cần có thời gian để thể hội và thấu hiểu. Hãy thử quán sát: cách thấy, cách làm của người xưa trải qua nhiều đời, được truyền thừa chính mạch, mà chúng ta dám cho là sai thì quả thật táo tợn. Thế gian có câu: ***“Con nít mà nói leo.”*** Trước đây, khi tôi đi phóng sanh ở Thanh Đa, trên chiếc phà chở rất nhiều cá, tôi gặp một nhóm Phật tử đến chào. Tôi hỏi: “Quý vị ở đâu?” Họ đáp: “Tụi con ở miền Tây.” Tôi hỏi tiếp: “Học trò của ai?” Một nhóm nữ nói: “Tụi con có một minh sư.” Tôi ngạc nhiên hỏi: “Minh sư à?” để xem vị này thế nào, vì tôi cũng là người miền Tây. Tôi hỏi: “Vị minh sư này bao nhiêu tuổi?” Họ đáp: “Dạ, 30 tuổi.” Tôi nói: “Tôi biết vị minh sư của quý vị rồi,” và không hỏi thêm. Trong sách *Đệ Tử Quy* có dạy: ***“Ấu niên dưỡng tĩnh, đồng niên dưỡng chánh, thiếu niên dưỡng chí, thành niên dưỡng đức.”*** Sau 40 tuổi mới có thời gian dưỡng đức. Vậy mới 30 tuổi đã gọi là minh sư, thì có thật sự đúng không? Tuổi ấy còn chưa đủ thời gian để tu hành. Hòa thượng Tịnh Không từng trải qua 13 năm theo học Lão cư sĩ Lý Bình Nam. Một pháp muốn tham cứu và chân thật tu học thì ít nhất phải trải qua 20–30 năm. Thử nghĩ, 30 tuổi mà nói đã tu hành 20 năm, tức là bắt đầu từ 10 tuổi sao? Sau khi

nghe họ nói, tôi không hỏi thêm. Lúc đó tôi đã dịch đĩa giảng của Hòa thượng Tịnh Không rồi.

Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật trả lời Tôn giả Phú Lô Na: “*Vô minh từ tri kiến lập tri.*” Tự cho mình biết và chấp chặt vào cái biết ấy. Điều quan trọng nhất là không được đánh đổi tất cả những tri kiến, kể cả của chư Tổ sư, Đại đức, để rồi chấp vào cái biết riêng của mình – đó là sai lầm lớn.

Riêng Tổ đình Phước Hậu, từ đời Tổ sư đến Tổ Khánh Anh – vị Pháp chủ năm 1954. Hãy nhìn ảnh của Ngài: đức tướng rất đẹp, vừa mang nét phong trần của người nông dân, vừa toát lên vẻ trang nghiêm. Ngài từ Quảng Ngãi đi bộ vào Nam, đến làng Đông Hậu, lập chùa Phước Hậu nơi hoang sơ. Cả đời Ngài niệm Phật. Sau đó là Hòa thượng Thiện Hoa – người biên soạn bộ *Phật Học Phổ Thông* gồm 12 tập, được gọi là “cái thang giáo lý”. Bộ sách này là nền tảng căn bản, giúp Phật tử Việt Nam dễ dàng tiếp cận và thấu hiểu Phật pháp theo trình tự từng bước. Mười hai tập như những bậc thang: tập 1 là sơ cấp, rồi dần nâng cao. Hòa thượng Thiện Hoa cả đời niệm Phật. Đặc biệt, mẹ của Ngài niệm Phật và tự tại vãng sanh. Ngôi mộ của bà, tôi từng đến vào dịp Tết. Các cụ nói đó là mộ của mẹ Hòa thượng Thiện Hoa. Hàng năm trâu bò giẫm lên, các mộ khác đều bằng phẳng, riêng mộ bà đất cứ ùn lên.

Ai từng đến chùa Phước Hậu đều biết đến Sư ông – thầy dạy chữ Hán cho tôi. Ngài rất chất phác, cả đời chỉ ở Tổ đình Phước Hậu, chỉ vài lần lên TP. Hồ Chí Minh chữa bệnh. Ngài thông tông thông giáo, suốt đời nghiên cứu kinh pháp qua chữ Hán, rất giỏi Hán văn. Một người thông tông thông giáo mà cả đời chỉ niệm Phật. Khi lâm chung, Sư ông gọi thầy trụ trì – cháu ruột của mình – đến và dặn 4 câu mà tôi luôn ghi nhớ: “*Đừng có tu quanh tu quẹo, đừng có tu lợi tu danh, đừng có tu dục tu tình, đừng có tu gian tu dối.*”. Nghe “tu gian tu dối” tưởng chừng không có, nhưng thực tế lại có. Hình thức thì tu hành, nhưng bên trong là lừa gạt. Bảo người ta đoạn trừ tham sân si, họ đoạn trừ, còn mình thì không – đó chẳng phải là gạt sao? Bảo người ta bố thí, họ tích cực bố thí, còn mình thì chỉ nhận vào – chẳng phải là tu gian tu dối sao? Lúc đầu nghe lời dạy ấy, tôi chưa cảm khái nhiều. Nhưng mỗi lần nhắc lại, soi chiếu vào khởi tâm động niệm và việc làm của chính mình, tôi tự nhiên phải thức liễm, nghiêm khắc hơn với bản thân.

Hòa Thượng nói: ***“Trong thời đại ngay trước mắt chúng ta, không chỉ năm dục sáu trần mang đến vô số chướng ngại, mà ngay những điều mình nhìn thấy, nghe qua tai cũng khiến khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm đã là chướng ngại rồi. Đã khởi tâm động niệm thì chính là chướng ngại, huống hồ lại khởi tâm chấp trước, cho rằng pháp này đúng, pháp kia sai. Vậy tại sao phải làm như thế? Nếu có diệu pháp thì hãy tu diệu pháp cho thành tựu, cần gì phải bài bác người khác”***. Hòa Thượng nói: ***“Trong Phật pháp có tám vạn bốn ngàn (84.000) pháp môn, tất cả đều là tu thiền định. Chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ, trong kinh đã dạy rõ: “Nhất tâm bất loạn, tâm bất điên đảo” – đó chính là thiền định. Nhất tâm bất loạn chính là thượng thượng thiện. Cho nên, bất cứ điều gì làm chướng ngại nhất tâm bất loạn, khiến tâm điên đảo vọng tưởng, đều là chướng ngại***.

Trong thiền môn, thiền định là “biết vọng không theo”. Thế nhưng nhiều người vẫn thấy vọng rồi chấp trước, tìm cách gạt bỏ nó – như vậy là sai. Từ lâu tôi đã thể hội một điều, xin chia sẻ để mọi người cùng suy nghĩ: hãy đem một ngày buồn nhất trong đời – chẳng hạn như ngày bị người yêu bỏ, bị mất tiền hay gặp khổ đau – cô đặc lại xem nó có hình tướng bằng một hạt mè không? Tìm mãi cũng không thấy, vì nó là vọng thì làm gì có hình tướng. Nếu có hình tướng thì cũng là vọng; còn không có hình tướng thì cần gì phải tìm cách dùng vọng để diệt vọng. Ví dụ: một bình đựng rượu, rửa cách nào cũng còn mùi. Dùng nước sôi tráng nhiều lần vẫn còn. Nhưng chỉ cần mở nắp để một thời gian, mùi tự nhiên sẽ hết. Vọng tưởng cũng vậy: càng tìm cách diệt thì nó càng nhiều, không tìm cách diệt thì tự khắc bình lặng. Như khi Tổ sư Đạt-ma ngồi thiền trên núi Tuyết, Thần Quang (Huệ Khả) đến cầu xin: *“Xin Ngài hãy an tâm cho con.”* Tổ nói: *“Người hãy đưa tâm đây ta an cho!”* Tìm mãi không thấy tâm, Thần Quang thưa: *“Con không tìm thấy tâm.”* Tổ liền đáp: *“Ta đã an tâm cho người rồi.”* Rõ ràng, nếu dùng vọng để diệt vọng thì vọng không bao giờ hết. Đáng tiếc thay, nhiều người không nghe được lời khai thị sâu sắc này của Hòa Thượng, chỉ nghe theo những lời nông cạn, sai quấy, thật đáng tiếc.

Hòa Thượng nói: ***Hiện tại, ở thế gian này, những chướng ngại đối với chúng ta vô số, không thể kể hết. Không chỉ thế gian pháp nhiều chướng ngại, mà ngay cả Phật pháp cũng có chướng ngại***. Chúng ta thử nghĩ xem, vì sao Phật

pháp lại có chướng ngại? Vì người ta thích pháp này, bỏ pháp kia; thích pháp này rồi bài bác pháp khác. Thế gian vốn đầy rẫy năm dục sáu trần, danh vọng lợi dưỡng – đó là chướng ngại thì đúng rồi. Nhưng ngay trong Phật pháp cũng trở thành chướng ngại, khi người ta thích bên này, chê bai bên kia. Tôi có một người quen, trước đây là học trò, từng nghe pháp Hòa Thượng Tịnh Không và niệm Phật hơn mười năm. Sau đó, không tu theo pháp của Hòa Thượng nữa, mà chuyển sang tu nhiều pháp khác, đến nay đã trải qua 5–6 pháp, toàn là đại pháp. Lúc đầu, người ấy còn khuyên tôi: “Thầy nên tu pháp này.” Sau đó lại bỏ pháp đó để tu pháp khác, rồi ngại không khuyên tôi nữa, nhưng vẫn khuyên những người xung quanh. Rồi lại bỏ pháp đó, tiếp tục tu một pháp khác. Mọi người thấy tai hại chưa? Nếu mình nghe theo họ, họ chạy ba bốn pháp thì mình cũng phải chạy theo sao? Rất đáng tiếc, có nhiều người đã tu theo họ. Trên đường đi, người thì bỏ dở, người thì theo pháp này, kẻ lại theo pháp khác. Chính người ấy giờ cũng lại tu một pháp khác nữa. Mọi người thấy có đáng thương không? Vậy thì Phật pháp có phải là chướng ngại không? Thế gian danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần là chướng ngại – điều đó đúng rồi. Nhưng ngay việc tu hành pháp môn cũng có thể trở thành chướng ngại.

Hòa Thượng nói: ***“Người thế gian vì năm dục sáu trần chướng ngại nên đọa lạc trong sanh tử luân hồi. Người học đạo nếu bị kiến giải chướng ngại thì cũng không thể được định, không thể đạt nhất tâm – đó cũng là chướng ngại”***. Vì vậy, Hòa Thượng thường khuyên các đồng tu chỉ nên học một pháp, đừng học hai pháp mà phân tâm. Nếu học ba pháp thì càng đáng lo hơn. Như Đại sư Thanh Lương – người chú giải *Kinh Hoa Nghiêm* – đã nói: *“Bạn học nhiều thì tăng thêm nhiều tà kiến, thật sự không nên.”* Rõ ràng, một pháp chưa đủ thì lại chọn hai pháp; hai pháp chưa đủ thì thấy không hay, rồi chạy theo pháp khác. Có người trong đời đã trải qua 7–8 lần đổi pháp môn tu hành. Mọi người nghĩ xem có đáng thương không? Họ có bị dao động không? Có mất thời gian không? Quá mất thời gian! Cho nên, mấy chục năm nay, tôi chỉ học một pháp với Hòa Thượng Tịnh Không. Tâm rất an! Chỉ học với Hòa Thượng Tịnh Không, không cần so đo pháp cao thấp, hay dở. Như Hòa Thượng từng nhắc: *“Tận tín ư thư bất như vô thư.”* Quá nhiều sách, quá nhiều vọng tưởng; chỉ tin vào một sách thì không có vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước.

Hòa Thượng nói: **“Thế nào là tà kiến? Chỉ cần bạn có tri kiến thì đó đã là tà kiến. Trong tâm thanh tịnh vốn không có tri kiến. Nếu muốn tu nhất tâm bất loạn thì con đường bạn đi chỉ nên chọn một”**. Ví như, muốn đến Hà Nội, trước đây chỉ có quốc lộ 1 thì cứ đi; nay có đường cao tốc thì cứ thẳng vào đó, chắc chắn sẽ đến. Hòa Thượng nói: **Nếu bạn đi hai con đường thì làm sao không loạn?** Trong tâm, trong tư tưởng có hai pháp thì nhất định sẽ có phân biệt, so sánh, chấp trước. Trước đây, người nhà tôi nói: “Ông hãy trì chú đi! Con theo ông thì phải trì chú Đại Bi mới tan được.” Nhưng tôi vẫn ngày ngày niệm, lạy Phật A Di Đà, không thay đổi. Con đường đi ban đầu còn mờ mịt trong sương, nhưng dần dần sáng tỏ, rạng rỡ hơn. Cho nên Hòa Thượng nói: **Đi hai con đường thì chắc chắn loạn**. Đi ba, bốn con đường mà muốn không loạn thì mới là việc lạ, không thể nào. Lời này chúng ta hãy tư duy, quán sát. Ngay trong việc đời thường: nay làm việc này, mai nhảy sang việc khác, cả đời cứ đổi nghề, cuối cùng chẳng việc nào đạt đến tinh chuyên. Vì vậy, chỉ có thể học một môn – **Nhất môn thâm nhập**. Đọc tụng cũng vậy, phải chọn một bộ kinh để tu nhất tâm bất loạn. Từ đó, giới – định – tuệ mới có thể cùng lúc thành tựu.

Hôm nay, chúng ta học bài **“Tri kiến lập tri thị vô minh bốn”**, chính là lời Thích Ca Mâu Ni Phật nói trong *Kinh Lăng Nghiêm*, khi Ngài trả lời Tôn giả Phú Lô Na. Tôn giả hỏi: **“Vô minh từ đâu mà ra?”** Phật đáp: **“Từ tri kiến lập tri.”** Chính cái biết của mình, chấp trước cái biết của mình mà làm càn làm quấy, tạo ra vô số tội nghiệp, để rồi theo nghiệp mà thọ báo./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!